

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

LẬP TRÌNH WEBSITE (ASP.NET MVC 5)

CHUONG 1:

TỔNG QUAN VỀ ASP.NET MVC 5





- Giảng Viên: ThS. Dương Thành Phết
- ✓ Email: phetcm@gmail.com
- ✓ Website: http://www.thayphet.net
- ✓ Mobile: 0918158670

MŲC TIÊU



Kiến thức:

- Trình bài được các khái niệm, đặc tính về ASP.Net MVC 5 Framework
- So sánh sự khác biệt ASP.Net MVC 5 với Web Form
- Trình bày khái niệm về các đối tượng trong mô hình MVC

Kỹ năng:

- Thực hiện được việc truy cập với LINQ TO SQL
- Xây dựng được ứng dụng truy xuất dữ liệu với mô hình ASP.Net MVC 5

NỘI DUNG

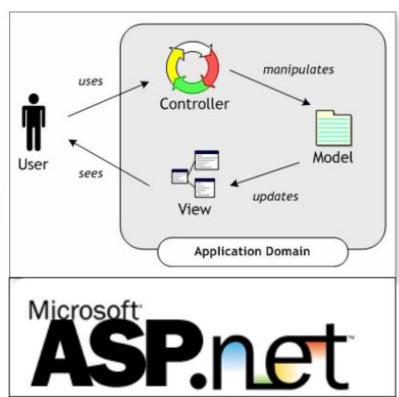


- 1. Giới thiệu về ASP.NET MVC 5
- 2. Xây dựng ứng dụng Web MVC 5
- 3. Giới thiệu về Controller
- 4. Giới thiệu về View
- 5. Giới thiệu về Models
- 6. Giới thiệu về Định tuyến
- 7. Xây dựng ứng dụng web MVC với CSDL



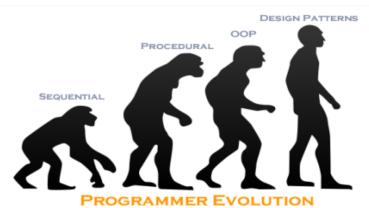
1.1. ASP.NET MVC là gì?







1.1. ASP.NET MVC là gì?

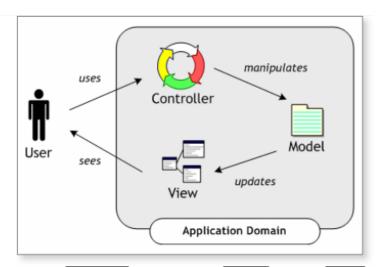


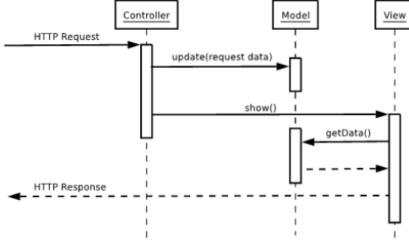
DAVIC Dathama

- MVC Pattern
 - Model

 - View
- MVC Framework

 - PHP: Zend
 - **△ ASP.NET MVC**

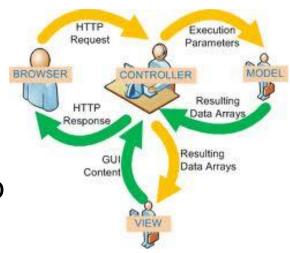






1.1. ASP.NET MVC là gì?

- ✓ Controller
 - Nhận yêu cầu từ user
 - Xử lý và xây dựng model phù hợp
 - Chuyển Model cho View
- ✓ View: Tiếp nhận Model từ Controller để sinh giao diện phù hợp
- ✓ Model: Chứa dữ liệu chia sẽ chung giữa Controller và View





Models:

- ✓ Lưu trữ thông tin, trạng thái của các đối tượng, là 1 lớp được ánh xạ từ 1 bảng trong CSDL.
- ✓ Chứa tất cả các nghiệp vụ logic, phương thức xử lý, truy xuất database, các Class, hàm xử lý..

Ví dụ: lớp *Product* được sử dụng để mô tả dữ liệu từ bảng *Products*, bao gồm *ProductID*, *OrderDate...*



Views

- ✓ Chịu trách nhiệm hiển thị các thông tin lên cho người dùng thông qua giao diện.
- ✓ Chứa các đối tượng GUI(Textbox, images...).
- ✓ Các thông tin cần hiển thị được lấy từ thành phần Models.

Ví dụ: Đối tượng *Product* có "*Edit*" view bao gồm các textboxes, các dropdowns và checkboxes để chỉnh sửa các thuộc tính của sản phẩm;



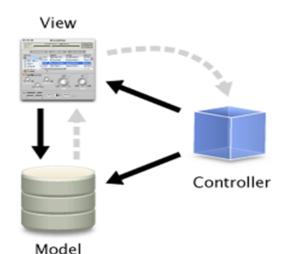
Controllers

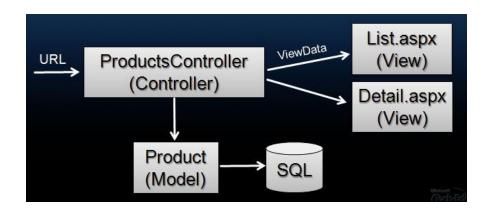
- ✓ Xử lý các tác động về mặt giao diện, các thao tác đối với models, và chọn view để hiển thị ra màn hình.
- ✓ Điều hướng các yêu cầu từ người dùng và gọi phương thức xử lý
- ✓ Trong MVC, view chỉ có tác dụng hiển thị giao diện, còn điều khiển vẫn do Controllers đảm trách.



1.2. MVC làm việc như thế nào?

- ✓ User tương tác với View, bằng cách click vào button, gửi yêu cầu đi.
- ✓ Controller nhận và điều hướng đến phương thức xử lý ở Model.
- ✓ Model nhận thông tin và thực thi các yêu cầu, View sẽ nhận kết quả từ Model và hiển thị lại cho người dùng.







1.3. Ưu & Khuyết điểm của MVC Ưu điểm:

- ✓ Thể hiện tính chuyên nghiệp trong lập trình, PTTK.
- ✓ Được chia thành các thành phần độc lập nên giúp phát triển ứng dụng nhanh, dễ nâng cấp, bảo trì..
- ✓ Úng dụng tạo ra chạy ổn định trên Windows
- √ Đáp ứng nhiều loại thiết bị truy cập
- ✓ An toàn, Dễ tích hợp



1.3. Ưu & Khuyết điểm của MVC

Khuyết điểm:

- √ Đối với dự án nhỏ việc áp dụng mô hình MVC gây cồng kềnh, tốn thời gian trong quá trình phát triển.
- ✓ Tốn thời gian trung chuyển dữ liệu của các thành phần.

1.4. Sự khác biệt với WebForm

Tính năng	ASP.NET 2.0	ASP.NET MVC
Kiến trúc chương trình	Kiến trúc mô hình WebForm → Business → Database	Kiến trúc sử dụng việc phân chia chương trình thành Controllers, Models, Views
Cú pháp chương trình	Sử dụng cú pháp của webform, tất các sự kiện và controls do server quản lý	Các sự kiện được điều khiển bởi controllers, các controls không do server do server quản lý
Truy cập dữ liệu	Sử dụng hầu hết các công nghệ truy cập dữ liệu trong ứng dụng	Phần lớn dùng LINQ to SQL class để tạo mô hình truy cập đối tượng
Debug	Debug chương trình phải thực hiện tất cả bao gồm các lớp truy cập dữ liệu, sự hiển thị, điều khiển các controls	Debug có thể sử dụng các unit test kiểm tra các phương thức trong controller

1.4. Sự khác biệt với WebForm

Tính năng	ASP.NET 2.0	ASP.NET MVC
Tốc độ phân tải	Tốc độ phân tải chậm khi trong trang có quá nhiều các controls vì ViewState quá lớn	Phân tải nhanh hơn do không phải quản lý ViewState để quản lý các control trong trang
Tương tác với javascript	Tương tác với javascript khó khăn vì các controls được điều khiển bởi server	Tương tác với javascript dễ dàng vì các đối tượng không do server quản lý điều khiển không khó
URL Address	Cấu trúc địa chỉ URL có dạng <filename>.aspx?&<các số="" tham=""></các></filename>	Cấu trúc địa chỉ rành mạch theo dạng Controllers/Action/Id

1.5. Lợi ích web dựa trên mô hình MVC:

- ✓ Dễ dàng quản lý sự phức tạp của ứng dụng bằng cách chia ứng dụng thành Model, View, Controller
- ✓ Không sử dụng view state hoặc server-based form. Điều này tốt cho những lập trình viên muốn quản lý hết các khía cạnh của một ứng dụng.
- ✓ Sử dụng mẫu Front Controller, mẫu này giúp quản lý các requests (yêu cầu) chỉ thông qua một Controller. Hỗ trợ tốt hơn cho mô hình phát triển ứng dụng hướng kiểm thử (TDD)
- ✓ Hỗ trợ tốt cho các ứng dụng được xây dựng bởi những đội có nhiều lập trình viên và thiết kế mà vẫn quản lý được tính năng của ứng dụng

1.6. Lịch sử phát triển ASP.Net MVC:

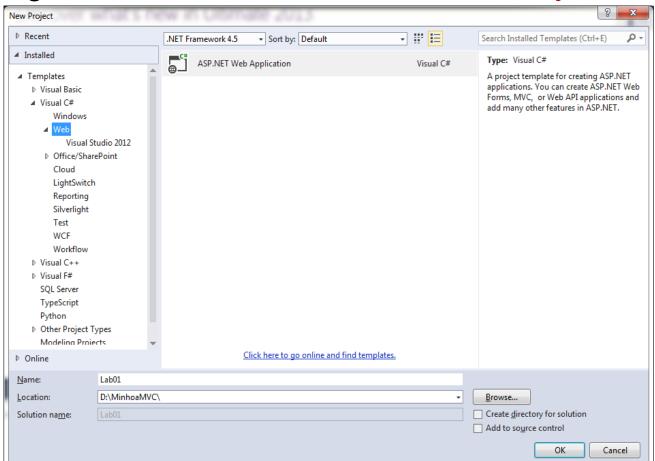




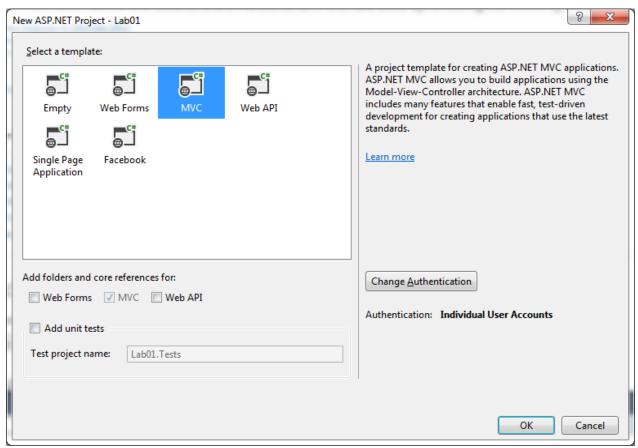
- ✓ ASP.NET trên OSX và Linux
- ✓ Không còn Web Forms
- ✓ Không còn Visual Basic
- ✓ Hợp nhất MVC và Web API Controller

2.1. Tạo mới Project

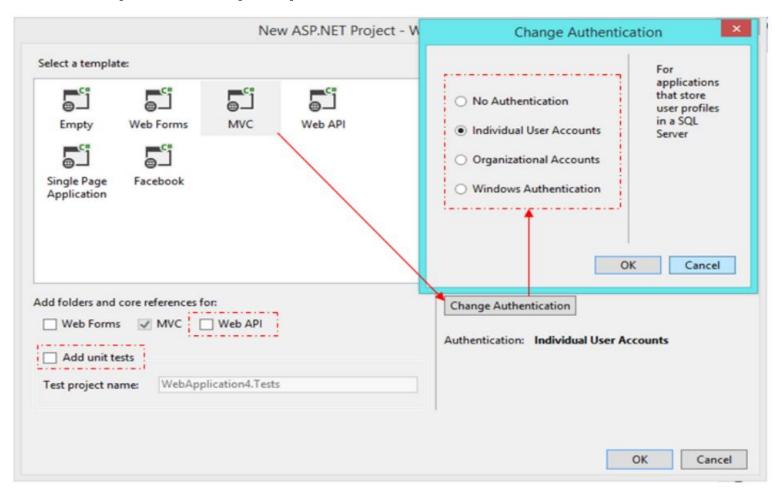
Trong Visual Studio 2013: File → new Project



- Chọn mô hình phát triển Web



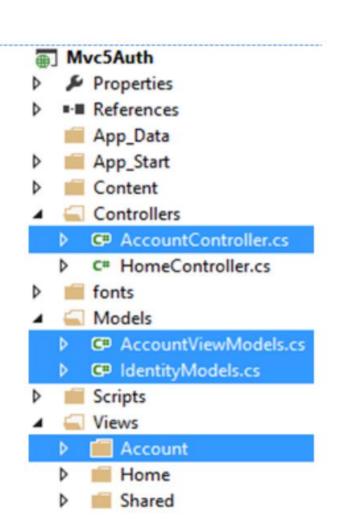
- Phân biệt các loại dự án MVC



- ✓ Individual User Accounts: Dự án được tạo ra là loại dự án Internet bao gồm cả phần security
- ✓ No Authentication: Dự án được tạo ra là dự án Internet không bao gồm phần security.
- ✓ Windows Authentication: Dự án được tạo ra là loại dự án Intranet bao gồm cả phần security nhưng tài khoản được quản lý trên mạng nội bộ.
- ✓ Organizational Accounts: Dự án được tạo ra là loại dự án sử dụng tài khoản từ cloud computing.
- ✓ Ngoài ra: bạn có thể chọn Web API để bổ sung khả năng hỗ trợ xây dựng thư viện web

- Cấu trúc của dự án:

Mvc5NoAuth Properties ■·■ References App_Data App_Start Content Controllers C# HomeController.cs fonts Models Scripts Views Home Shared [@] _ViewStart.cshtml Web.config favicon.ico Global.asax



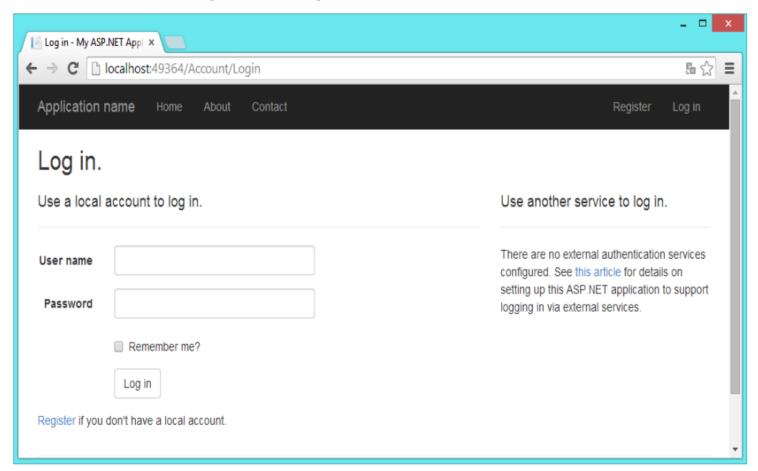
- Cấu trúc của dự án:

- Controllers: Thư mục này chứa tất cả controller trong ứng dụng. Các Controller đáp ứng yêu cầu đến từ trình duyệt, quyết định phải làm gì và phản hồi kết quả.
- ✓ Models: Các lớp mô hình dữ liệu được tổ chức để nắm giữ và thao tác dữ liệu
- ✓ Views: View chứa các mẫu giao diện người dùng của ứng dụng

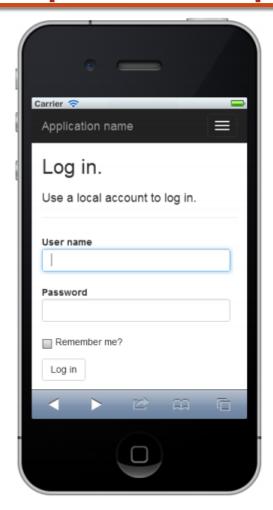
- Cấu trúc của dự án:

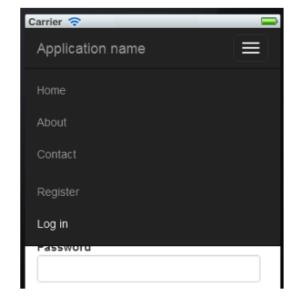
- ✓ App_Data: hứa các file dữ cơ sở liệu (nếu có)
- App_Start: Chứa lớp được chạy một lần khi ứng dụng bắt đầu.
- ✓ Content: Chứa tài nguyên tĩnh như hình ảnh, CSS...
- ✓ Scripts: Chứa JavaScript cần thiết của ứng dụng
- ✓ Global.asax: Tập tin sự kiện chứa các điều khiển sự kiện nhằm kiểm soát vòng đời của Request, Session, Application...
- ✓ Web.config: ập tin xml chứa thông tin cấu hình của ứng dụng web

- Nhấn F5 để thực thi dự án



Thực thi trên Desktop

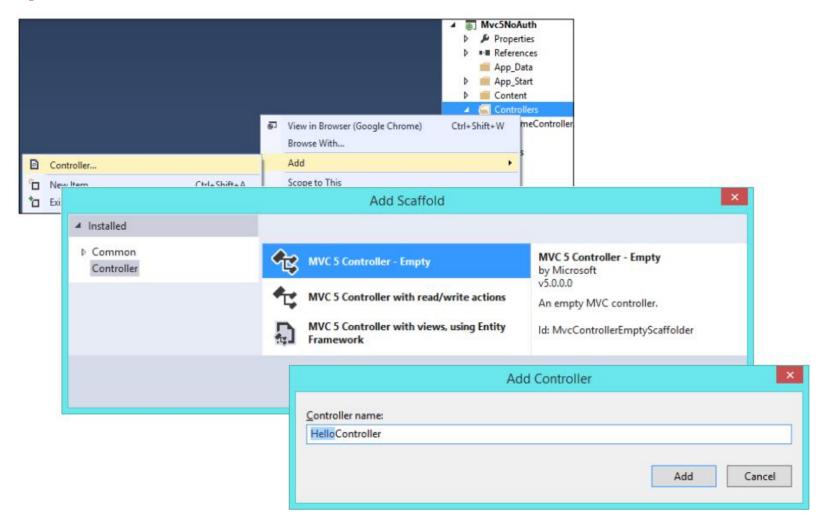




Thực thi thiết bị di động

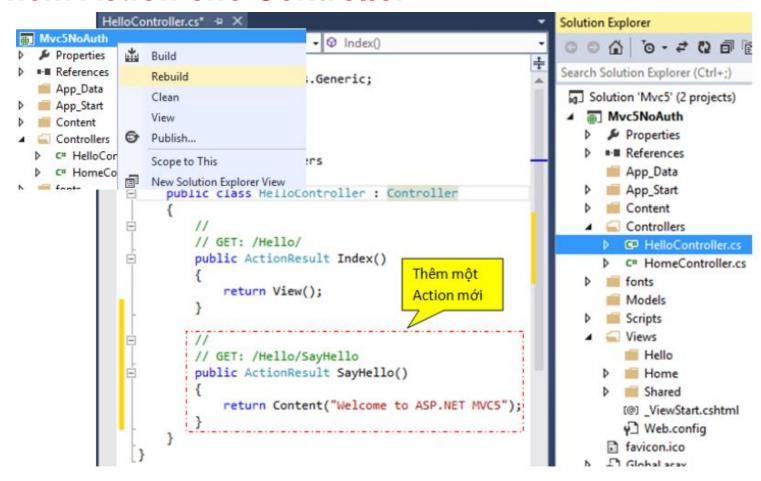
3. GIỚI THIỆU VỀ CONTROLLER

Tạo mới controller



3. GIỚI THIỆU VỀ CONTROLLER

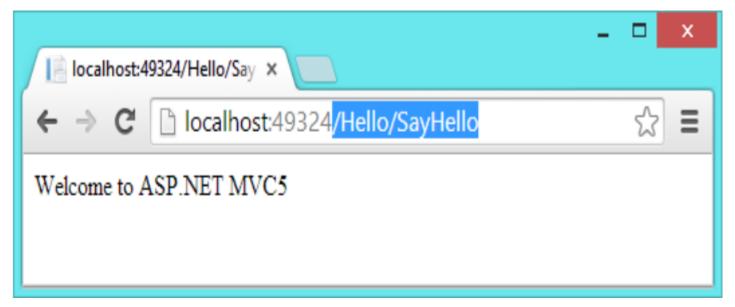
Thêm Action cho Controller



Chú ý: return Content("....")

3. GIỚI THIỆU VỀ CONTROLLER

Thực thi xem kết quả:



Tao View cho Action

```
// GET: /Hello/SayHello

public ActionResult SayHello()
{
    return View();
}

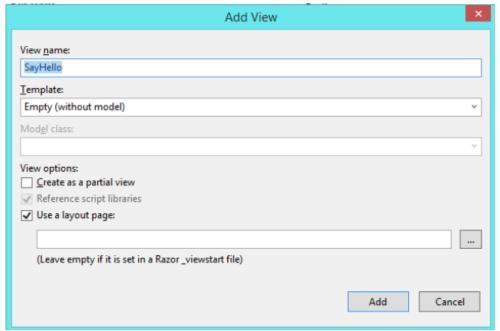
Controllers

Ctrl+M, Ctrl+G

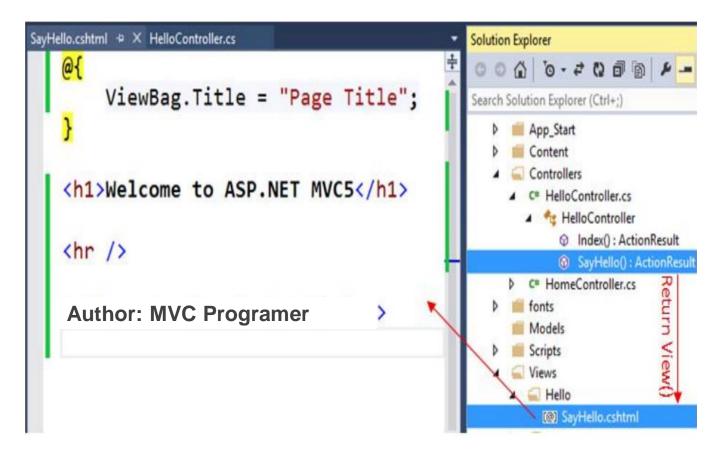
Add View...

Pefactor
```

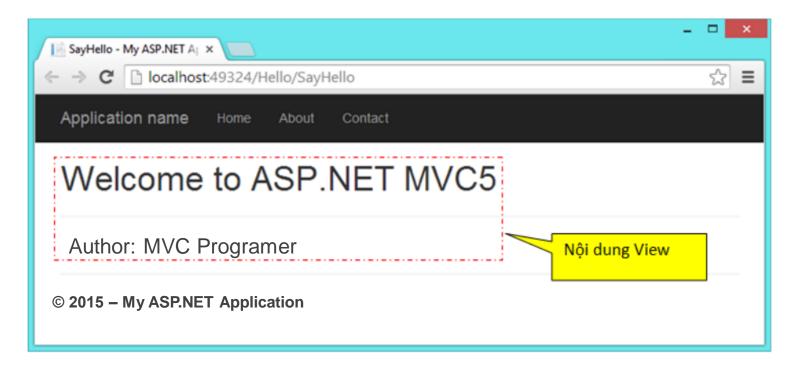
Chú ý: return View()



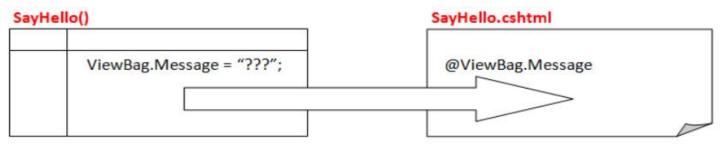
Code Razar cho View



Kết quả thực thi Action



Truyền dữ liệu từ Controller sang View đơn giản



```
public ActionResult SayHello()
{
    ViewBag.Message = "Welcome to ASP.NET MVC5";
    return View();
}

ViewBag.Message = "Page Title";
}

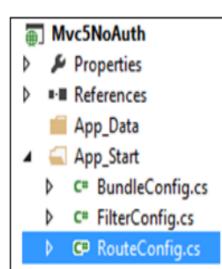
<h1>@ViewBag.Message</h1>
<hr/>
<hr />
    Author: MVC Programer
```

5. GIỚI THIỆU VỀ ĐỊNH TUYẾN URL

5.1. Định tuyến là gì?

- ✓ Browser yêu cầu một địa chỉ từ controller action được gọi là định tuyến URL(URL routing).
- ✓ Url routing sẽ chỉ định request tới controller action.
- ✓ URL routing sử dụng một bảng định tuyến để điều khiển các request.
- ✓ Bảng định tuyến được tạo khi ứng dụng bắt đầu được chạy lần đầu tiên, được thiết lập trong file App_Start\RouteConfig.cs

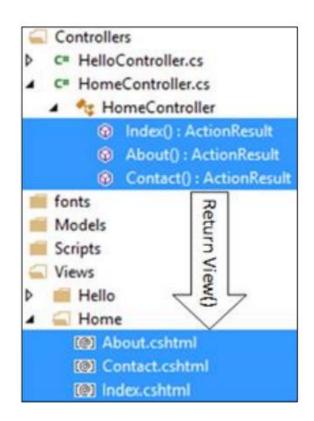
5. GIỚI THIỆU VỀ ĐỊNH TUYẾN URL



Việc cấu hình này được thực hiện trong file RouteConfig.cs đặt tại thư mục App_Start. Sau đây là nội dung của file này.

```
public class RouteConfig
    public static void RegisterRoutes(RouteCollection routes)
       routes.IgnoreRoute("{resource}.axd/{*pathInfo}");
       routes.MapRoute(
            name: "Default",
            url: "{controller}/{action}/{id}",
            defaults: new
               controller = "Home",
               action = "Index",
               id = UrlParameter.Optional
        );
```

5. GIỚI THIỆU VỀ ĐỊNH TUYẾN URL





Goi action Index() của HomeController:

- √ http://localhost:49324/Home/Index/2000
- √ http://localhost:49324/Home/Index
- √ http://localhost:49324/Home
- √ http://localhost:49324

Goi action About() của HomeController:

- √ http://localhost:49324/Home/About/2000
- √ http://localhost:49324/Home/About

Goi action Index() của HelloController:

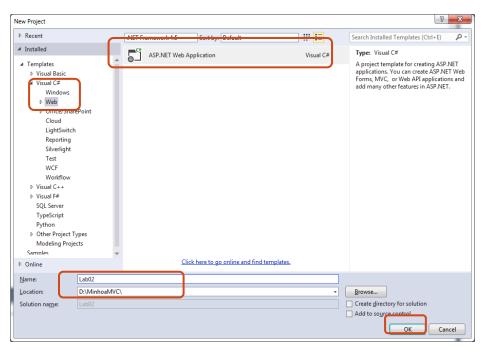
- √ http://localhost:49324/Hello/Index/2000
- √ http://localhost:49324/Hello/Index
- √ http://localhost:49324/Hello

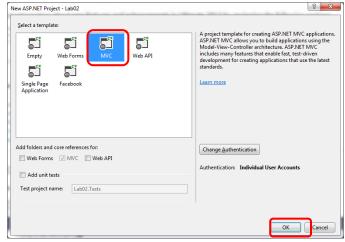
6. TÌM HIỂU VỀ MODELS

- ✓ Một model trong ứng dụng ASP.NET MVC chứa tất cả các nghiệp vụ logic mà không có trong controllers và views.
- ✓ Models chứa tất cả các tầng truy xuất dữ liệu logic và tầng nghiệp vụ logic.
- √ Ví dụ, nếu sử dụng LINQ to SQL để truy nhập dữ liệu thì phải tạo LINQ to SQL class (file định dạng dbml) trong folder Models.

Bước 1: Tạo mới Project

- ✓ Mở Visual Studio 2013 chọn File → New → Project để tạo 1 ứng dụng mới.
- ✓ Chọn loại Project Visual C# → Web → ASP.Net web Application
- ✓ →Name: <Tê project>





Bước 2: Tạo CSDL

Trong SQLServer tạo CSDL Tintuc gồm 2 bảng và lưu file lệnh vào thư mục Database\CSDLTintuc.sql:

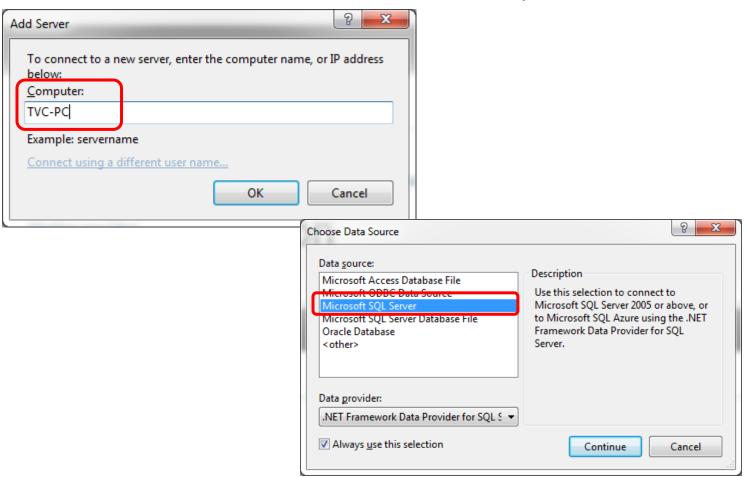
- ✓ Theloaitin(IDLoai int, Tentheloai nvarchar(100))
- ✓ Tintuc(<u>IdTin</u> int, IDLoai int, Tieudetin nvarchar(100), Noidungtin nText)

IDLoai	Tentheloai	
1	Thể thao	
2	Chính trị	
3	Thế giới	

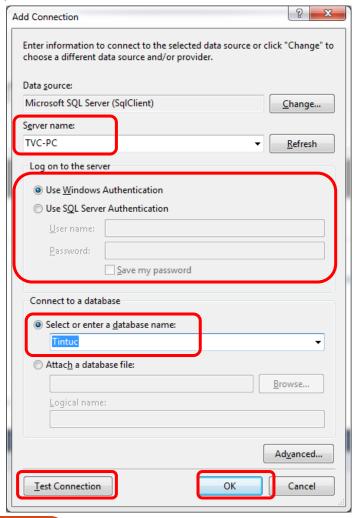
IdTin	IDLoai	Tieudetin	Noidungtin
1	2	Khủng hoảng kinh tế trong năm 2012	Tình hình khủng hoảng kinh tế năm 2012 được
2	1	Tranh chấp trên biến đông	ıân sự đang nóng dẫn về tinh hình biến đông .

Bước 3: Kết nối CSDL với ứng dụng mVC 5

Chọn Menu Tools → Connect to Server => Nhập Server Name

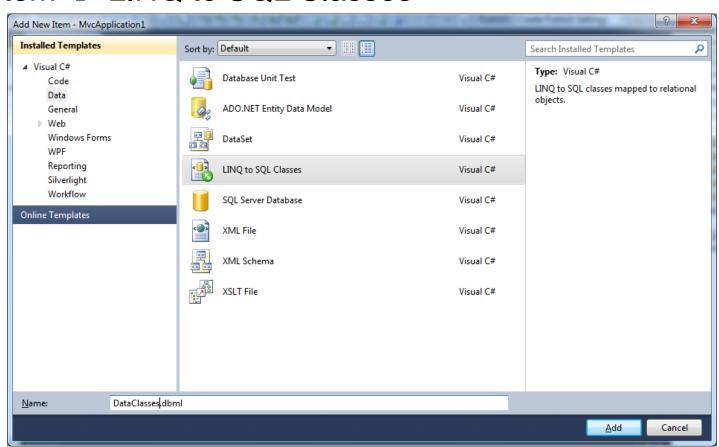


Nhập Servername và chon Database cần kết nối (Tintuc) (username, password nếu có). Chọn Test Connection nếu cần kiểm tra.



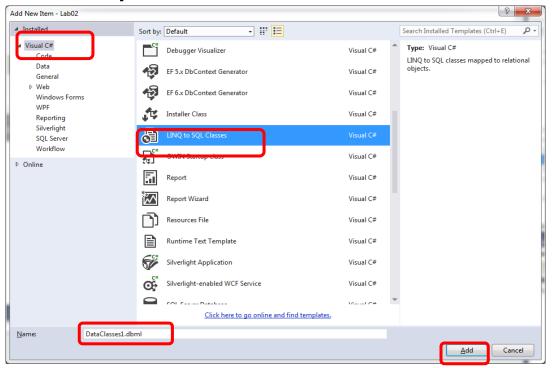
✓ Sử dụng mô hình LINQ to SQL tạo Models

Trong Solution Explorer click phải → Models → Add → New Item → LINQ to SQL Classes



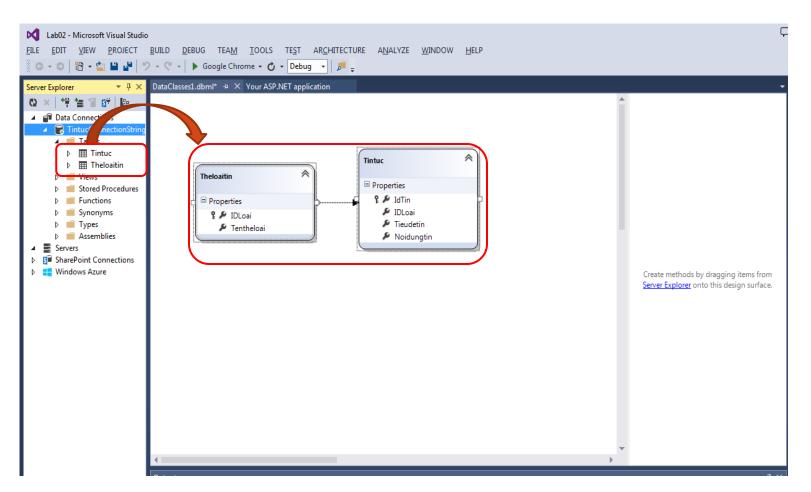
Bước 4: Sử dụng mô hình LINQ to SQL tạo Models

Click phải chuột vào folder Models => add=> chọn Class



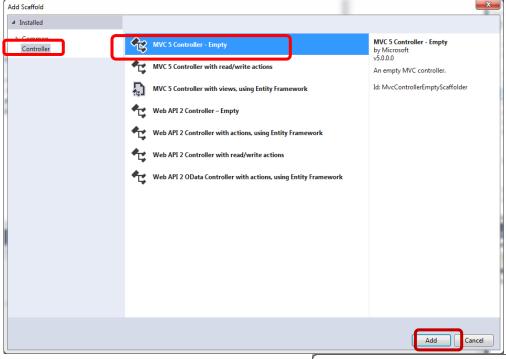
Chọn LINQ to SQL classes (Vì truy xuất dữ liệu bằng LINQ). Đặt tên cho file Class là DataClasses1.dbml.

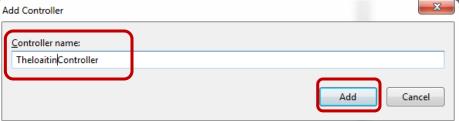
Trên thanh Server Explorer kéo thả các bảng của Database sang trang Dataclasses.dbml



Bước 5: Xử lý Controller

Tại Folder controller click chuột phải chọn Add → Controller



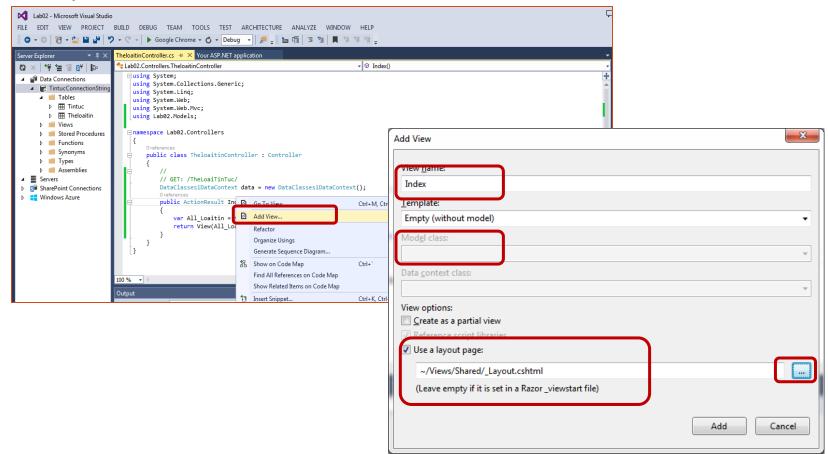


Bổ sung Code vào file TheloaitinControllers.cs như sau:

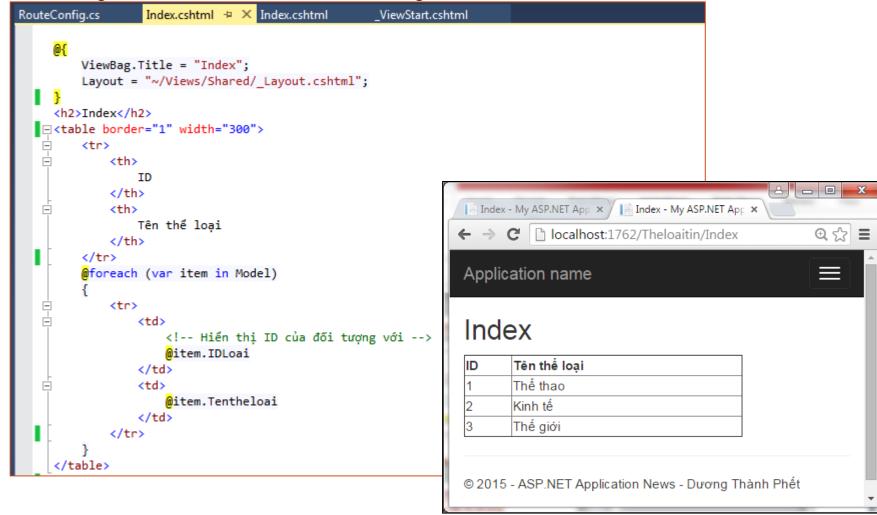
```
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.Ling;
using System.Web;
using System.Web.Mvc;
                                   Tên Model
using Lab02.Models;
                                                Tên DatatTable trong Model
namespace Lab02.Controllers
    public class TheloaitinController : Controller
        // GET: /TheLoaiTinTuc/
        DataClasses1DataContext data = new DataClasses1DataContext();
        public ActionResult Index()
            var All Loaitin = from tt in data.Theloaitins select tt;
            return View(All Loaitin);
                            Truy vấn dữ liệu với LinQ
```

Bước 6: Tạo View hiện thị nội dung

Trong File TheloaitinControllers.cs ở trên ta có hàm: Index() Click phải vào tên hàm=> add view...



Bổ sung code để hiện thị dữ liệu trong Index.cshtml như sau:



Tương tự cho trang Tin tức: TintucController

```
Index.cshtml
                                                                         ViewStart.cshtml
                                                        Index.cshtml*
tab02.Controllers.TintucController

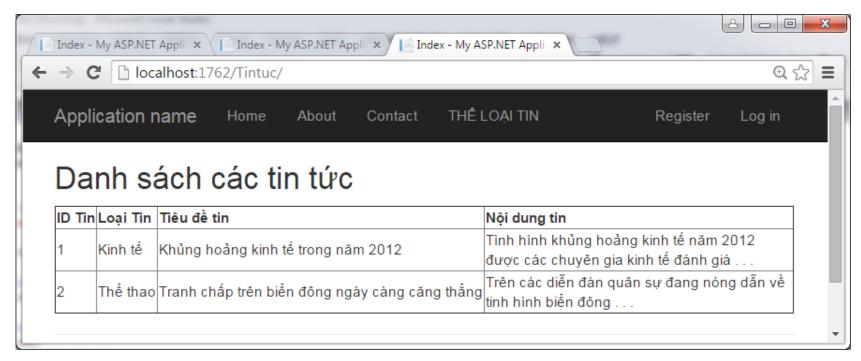
□using System;

    using System.Collections.Generic;
    using System.Ling;
    using System.Web;
    using System.Web.Mvc;
    using Lab02.Models;
   □ namespace Lab02.Controllers
        0 references
        public class TintucController : Controller
            // GET: /TinTuc/
            //Kết nối CSDL
            DataClasses1DataContext data = new DataClasses1DataContext();
            //Hàm Index truyền dữ liệu sang trang Index.aspx
            // để hiển thi danh sách tin tức
            0 references
            public ActionResult Index()
                // Khởi tạo biến All tin và gán với đối tượng trong bảng New
                var All tin = from tt in data. Tintucs select tt;
                //Truyền dữ liê sang trang Index.aspx
                return View(All tin);
```

Tương tự cho trang Tin tức: View Index.cshtml

```
RouteConfig.cs + X Index.cshtml
D:\MmhoaMVC\Lab02\App_Start\RouteConfig.cs
ViewBag.Title = Index
      Layout = "~/Views/Shared/ Layout.cshtml";
   <h2>Danh sách các tin tức</h2>
  >
          ID Tin
          Loai Tin 
          Tiêu đề tin 
          Nội dung tin 
      @foreach (var item in Model)
          @item.IdTin 
             @item.Theloaitin.Tentheloai
             @item.Tieudetin 
             @item.Noidungtin
```

Tương tự cho trang Tin tức: Kết quả View Index.cshtml



HÉT CHƯƠNG 1